**Thuế tiêu thụ đặc biệt (TK 3332)**

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và đồng thời chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ , kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt tính trong giá bán nhưng không có thuế GTGT, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 131 (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá bán có thuế tiêu thu đặc biệt và không có thuế GTGT)

Có TK 512 - Doanh thu bán hàng nội bộ (Giá bán có thuế tiêu thụ đặc biệt và không có thuế GTGT)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

2. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và đồng thời chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế GTGT (tổng giá thanh toán), ghi:

Nợ các TK 111, 112, 131,…

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 512 - Doanh thu bán hàng nội bộ.

3. Khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của hàng hóa và dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ TK 512 - Doanh thu bán hàng nội bộ

Có các TK 3332 - Thuế tiêu thụ đặc biệt.

4. Khi nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, kế toán căn cứ vào hóa đơn mua hàng nhập khẩu và thông báo nộp thuế về số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp, xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của hàng nhập khẩu, ghi:

Nợ các TK 152, 156, 211, 611,..

Có TK 3332 - Thuế tiêu thụ đặc biệt.

5. Khi nộp tiền thuế tiêu thụ đặc biệt vào ngân sách nhà nước, ghi:

Nợ TK 3332 - Thuế tiêu thụ đặc biệt

Có các TK 111, 112,…

Trường hợp nhập hàng của nước ngoài không qua nhập khẩu kho chuyển giao thẳng cho đơn vị ủy thác nhập khẩu, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (Chi tiết đơn vị ủy thác nhập khẩu)

Có TK 3332 - Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Trường hợp nhập hàng của nước ngoài không qua nhập kho chuyển giao thẳng cho đơn vị ủy thác nhập khẩu, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (Chi tiết đơn vị ủy thác nhập khẩu)

Có TK 3332 - Thuế tiêu thụ đặc biệt.

9.9. Trường hợp đơn vị nhận ủy thác nhập khẩu làm thủ tục nộp các loại thuế liên quan đến hàng nhập khẩu, đơn vị ủy thác nhập khẩu tự nộp các khoản thuế này vào NSNN, căn cứ các chứng từ liên quan, kế toán phản ánh số tiền đơn vị ủy thác nhập khẩu đã nộp vào NSNN, ghi:

Nợ các TK 3331, 3332, 3333, …

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu (Giá chưa có thuế GTGT hàng nhập khẩu)

Nợ TK 156 - Hàng hóa (Giá chưa có thuế GTGT hàng nhập khẩu)

Nợ TK 211 - TSCĐ hữu hình (Giá chưa có thuế GTGT hàng nhập khẩu)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (3332, 3333)

Có các TK 111, 112, 331,…

- Nếu nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt thì số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp được phản ánh vào giá gốc nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu, ghi:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu (Giá có thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Trường hợp hàng mua nhập khẩu phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu, ghi:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1561) (Giá mua cộng (+)Thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu)

Có các TK 111, 112, 331,….

Có TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu

Có TK 3332 - Thuế tiêu thụ đặc biệt.

+ Nếu mua hàng nhập khẩu ghi:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1561) (Giá mua cộng (+)Thuế nhập khẩu cộng (+) Thuế GTGT hàng nhập khẩu cộng (+) Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu (nếu có))

Có các TK 111, 112, 331,…

Có TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (Chi tiết thuế nhập khẩu)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312)

Có TK 3332 - Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)